

**Bảng 27 - Phân tích hồi quy tuyến tính bội:** hệ số tương quan riêng phần ( $r_{rp}$ ) giữa các thông số tâm trương thất trái với một số thông số lâm sàng và siêu âm tim ở bệnh nhân tăng huyết áp khi đưa thêm thông số tương tác giữa h và h/r (biến h.h/r) vào thủ tục hồi quy.

Thông số	Tuổi	Giới	Tst	Hatt	Hattr.	EF	Mivg	h/r	h	h.h/r
<b>E</b>	-0,25 <sup>†</sup>	-	-0,17*	-	-	0,18 <sup>†</sup>	-	-	-0,27 <sup>†</sup>	-
<b>A</b>	0,30 <sup>†</sup>	0,20*	0,19*	0,31 <sup>†</sup>	-	-	0,22 <sup>†</sup>	-	-	-
<b>E/A</b>	-0,43 <sup>†</sup>	-	-0,23 <sup>†</sup>	-	-0,24 <sup>†</sup>	-	-	-	-0,30 <sup>†</sup>	-
<b>TDE</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,20*
<b>TCA</b>	-	-	-0,17*	0,29 <sup>†</sup>	-	-	-	-	-	0,19*
<b>TRT</b>	-	-0,25 <sup>†</sup>	-0,82 <sup>†</sup>	-	-	0,22 <sup>†</sup>	-	-	-	-
<b>TRIV</b>	0,25 <sup>†</sup>	-	-0,25 <sup>†</sup>	0,18*	-	-	0,37 <sup>†</sup>	-	-	-
<b>Ei</b>	-0,16*	-	-0,40 <sup>†</sup>	-	-	0,25 <sup>†</sup>	-	-0,22 <sup>†</sup>	-	-
<b>Ai</b>	0,23 <sup>†</sup>	-	-	0,20 <sup>†</sup>	0,17*	-	0,17*	-	-	-
<b>Ei/Ai</b>	-0,34 <sup>†</sup>	-	-0,30 <sup>†</sup>	-	-0,25 <sup>†</sup>	-0,17*	-	-	-	-0,22 <sup>†</sup>
<b>TVi</b>	-	-	-0,40 <sup>†</sup>	-	-	-	-	-	-	-
<b>PCA</b>	0,24 <sup>†</sup>	-	0,45 <sup>†</sup>	-	0,35 <sup>†</sup>	-0,17*	-	-	0,28 <sup>†</sup>	-

\* =  $r_{rp}$  có ý nghĩa với  $p < 0,05$ ; † =  $r_{rp}$  có ý nghĩa với  $p < 0,01$ ; (-) = không có tương quan tuyến tính; Hatt = huyết áp tâm thu; Hattr. = huyết áp tâm trương; Tst = tần số tim; EF = phân số tống máu thất trái; h = Dd/2; r = chiều dày trung bình cuối tâm trương của vách liên thất và thành sau thất trái; MIVG = chỉ số khối lượng cơ thất trái; Ký hiệu của các thông số tâm trương xin xem tại bảng 14.

**Bảng 31 - Hệ số tương quan tuyến tính của các thông số tâm trương thất trái tương ứng với các thông số tâm trương thất phải ở người bình thường và người bệnh tăng huyết áp**

		Các thông số tâm trương thất trái									
	AE	EA	TE/A	TTDE	TTCA	ETRT	Ê Ei	Ai	Ei/Ai	TVi	PCA
E	0,53 <sup>**</sup> 0,31 <sup>**</sup>										
A		0,27 <sup>**</sup> 0,32 <sup>**</sup>									
E/A			0,48 <sup>**</sup> 0,49 <sup>**</sup>								
TDE				----- <sup>**</sup> 0,41 <sup>**</sup>							
TCA					----- <sup>**</sup> 0,30 <sup>**</sup>						
TRT						0,83 <sup>**</sup> 0,80 <sup>**</sup>					
Ei							0,37 <sup>**</sup> 0,36 <sup>**</sup>				
Ai								----- <sup>**</sup> 0,37 <sup>**</sup>			
Ei/Ai									0,25 <sup>**</sup> 0,41 <sup>**</sup>		
TVi										0,50 <sup>**</sup> 0,29 <sup>**</sup>	
PCA											0,30 <sup>**</sup> 0,52 <sup>**</sup>

Các thông số tâm trương thất phải

\* =  $p < 0,05$ ; \*\* =  $p < 0,01$ . --- = không liên quan tuyến tính; chữ số in không đậm = hệ số tương quan của nhóm NBT, chữ số in đậm bên dưới = hệ số tương quan của nhóm THA. Các kí hiệu về thông số tâm trương xin xem tại bảng 14 và trong nội dung bản luận án này.